TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **09**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Kiệt X, đường TTS, Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Lê Nhật T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Kiệt X, đường TTS, Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Nhật T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Nhật T công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Đức T, sinh ngày 23/6/2010 và cháu Lê Đức T, sinh ngày 14/10/2014. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Đức T và Lê Đức T.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Nhật T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu (2.000.000 đồng/02 cháu). Thời gian cấp

dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Lê Đức T, Lê Đức T trưởng thành (Đủ 18 tuổi)

Sau khi ly hôn, anh Lê Nhật T không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Nhật T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Nhật T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H và anh Lê Nhật T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Lê Nhật T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003604 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH, nay được khấu trừ nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TTH;
- VKSND tỉnh TTH;
- VKSND thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- UBND phường TP (ĐKKH ngày 12/3/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu